

Số: /BC-SNN&PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo Quý I năm 2023

Thực hiện Công văn số 400/TTTH-VP ngày 08/3/2023 của Thanh tra tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo công tác thanh tra, giải quyết KN, TC và PCTN Quý I năm 2023; Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Tình hình khiếu nại, tố cáo trên lĩnh vực phụ trách ngành không có phát sinh khiếu nại, tố cáo kéo dài, phức tạp, số lượng đơn thư giảm so với cùng kỳ năm 2022.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN THƯ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân: Trong Quý I năm 2023, Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc Sở không có công dân đến kiến nghị, phản ánh tại phòng Tiếp công dân của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo

a) Tổng số đơn tiếp nhận: 02 đơn; Kỳ trước chuyển sang: 0; tiếp nhận trong kỳ: 02 đơn.

- Số đơn đã xử lý/ tổng số đơn tiếp nhận: 01/01.

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 01/01

+ Cơ quan Sở tiếp nhận: 02 đơn (đơn trùng nội dung đã được hướng dẫn gửi đơn đến đơn vị có thẩm quyền giải quyết).

+ Các đơn vị trực thuộc Sở tiếp nhận: 0 đơn.

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung

+ Số đơn khiếu nại tiếp nhận trong kỳ: 0 đơn

+ Số đơn tố cáo tiếp nhận trong kỳ: 0 đơn.

+ Số đơn kiến nghị, phản ánh tiếp nhận trong kỳ: 02 đơn

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

+ Số đơn, vụ việc đã giải quyết: 01/01

+ Số đơn, vụ việc đang giải quyết: 0

+ Số đơn, vụ việc chưa giải quyết: 0

c) Kết quả xử lý đơn

Tổng số đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh tiếp nhận trong kỳ: 02 đơn (02 đơn kiến nghị, phản ánh; 0 đơn tố cáo; 0 đơn khiếu nại), kết quả xử lý cụ thể:

- Đơn thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở: 0 đơn.

- Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng đơn vị trực thuộc: 0 đơn
- Số đơn, vụ việc không thuộc thẩm quyền: 01 (hướng dẫn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 01 đơn phản ánh).

(có Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD kèm theo)

3. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

a) Kết quả giải quyết đơn khiếu nại.

- Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Giám đốc Sở: 0 đơn.
- Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng đơn vị trực thuộc đã giải quyết: 0 đơn

b) Kết quả giải quyết đơn tố cáo.

- Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở: 0 đơn.
- Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở: 0 đơn.

a) Kết quả giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh.

- Đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở: 0 đơn,
- Đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở giải quyết: 0 đơn.

(có Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ kèm theo)

4. Kết quả bảo vệ người tố cáo

Trong kỳ báo cáo không có người tố cáo đề nghị được bảo vệ.

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của cấp ủy, lãnh đạo Sở: Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT quan tâm chỉ đạo quyết liệt, luôn thực hiện theo quy định của pháp luật, đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở tích cực thực hiện việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo; Lãnh đạo Sở xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng và thường xuyên của toàn ngành; Quán triệt thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; Sở tổ chức tiếp công dân tất cả các ngày làm việc, việc tiếp công dân thường xuyên do Thanh tra Sở thực hiện tại phòng tiếp công dân của Sở, Lãnh đạo Sở thực hiện tiếp dân định kỳ mỗi tháng một lần theo Lịch tiếp công dân đã thông báo; đồng thời chỉ đạo thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

- Văn bản chỉ đạo điều hành: Sở Nông nghiệp đã ban hành Quyết định số 692/QĐ-SNN&PTNT ngày 27/12/2022 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2023; Thông báo số 76/TB-SNN&PTNT ngày 21/12/2022 về Lịch tiếp công dân của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023; Kế hoạch số 96/KH-SNN&PTNT ngày 29/12/2022 về việc tổ chức tiếp công dân phục vụ Tết dương lịch năm 2023 và Tết Nguyên đán Quý Mão; Công văn số 75/SNN&PTNT-TTr ngày 06/01/2023 về việc Phối hợp tiếp công dân, xử lý tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp phục vụ Kỳ họp bất thường lần thứ 2, Quốc hội khóa XV.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá

Ưu điểm

- Sở đã bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo nhằm tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong toàn ngành; sự quan tâm và trực tiếp tiếp công dân của lãnh đạo Sở và thủ trưởng các đơn vị cơ sở đã góp phần giải quyết kịp thời các bức xúc của nhân dân.

- Ngay từ đầu năm, Sở đã xây dựng kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí; đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, phù hợp với đặc điểm tình hình đơn vị, ban hành lịch tiếp công dân phân công nhiệm vụ tiếp công dân định kỳ và thường xuyên.

- Công tác tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn công dân chấp hành và thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật đạt nhiều kết quả tích cực; công tác tập huấn pháp luật về khiếu nại, tố cáo được tổ chức thường xuyên thông qua các hội nghị giao ban của Sở và các đơn vị cơ sở.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trong toàn ngành thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực, công dân đến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đều được xem xét, xử lý kịp thời đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra vụ việc phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp đến trụ sở Tiếp công dân của tỉnh và các cơ quan Trung ương.

- Thực hiện tốt việc phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tồn tại, hạn chế

- Việc thực hiện quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số đơn vị còn lúng túng.

- Hiểu biết pháp luật của một số công dân còn hạn chế, gửi đơn không đúng thẩm quyền.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Dự báo trong Quý II năm 2023 tình hình khiếu nại, tố cáo và kiến, nghị phản ánh thuộc thẩm quyền của Sở nông nghiệp và PTNT có thể sẽ tăng so với Quý I năm 2023 do việc rà soát ký lại hợp đồng thuê khoán bảo vệ rừng và thu hồi đất lâm nghiệp thực hiện các dự án hoặc do chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các các đơn vị cơ sở trong toàn ngành tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Triển khai và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ chính trị về sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quán triệt

thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, toàn diện quy định số 11-Qđi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị, gắn với thực hiện Chỉ thị 21-CT/TU ngày 08/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 17/6/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thường xuyên duy trì và thực hiện nghiêm, có hiệu quả theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn và lĩnh vực ngành phụ trách.

2. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất theo quy định, gắn công tác tiếp công dân với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết cơ bản các vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng.

4. Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở nhằm kịp thời chấn chỉnh những hạn chế yếu kém, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm, hạn chế phát sinh khiếu kiện.

5. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo Quý I năm 2023. Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hoá báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Ban tiếp công dân tỉnh, Thanh tra tỉnh Thanh Hoá để theo dõi tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ban tiếp công dân tỉnh;
- Thanh tra tỉnh (để tổng hợp);
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 10/03/2023

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Thủ trưởng tiếp						Ủy quyền tiếp								
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần				Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người				Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đồng người			
															Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần				Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần
MS	1=4+13+22	2=5+14+23	3=6+7+15+16+24+25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
CQ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
ĐVTT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

30. Ghi chú: - CQ: Cơ quan sở; ĐVTT: Đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 10/03/2023

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú		
			Khiếu nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền								
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc					
														Tổng	Hướng dẫn			Chuyển đơn	Đơn đốc giải quyết
MS	1=3+5+7=9+11	2=4+6+8=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17		
CQ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
ĐVTT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

18. Ghi chú: - CQ: Cơ quan sở; bqlrphlc: ĐVTT: Đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 10/03/2023

Đơn vị	Tổng số đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý đơn							Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết		Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền			Đơn không thuộc thẩm quyền					
														Lần đầu	Nhiều lần			Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn		Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+12+13 =14+15+16+17 =18+22	10	11	12	13	14	15	16	17	18 = 19+20+21	19	20	21	22 = 23+24+25	23	24	25	26
CQ	2	0	0	0	2	0	0	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0
ĐVTT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	2	0	0	0	2	0	0	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0

27. Ghi chú: - CQ: Cơ quan sở; CCKL: ĐVTT: Đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 10/03/2023

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyên sang				Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ				Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung						Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Tổng	Đơn kỳ trước chuyên sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã giải quyết			Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền					
											Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Khác				Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của tòa			Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết		
MS	1=2+...+5	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9	10=11+15+16 +17=18+...+22= 23+26	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=24+25	24	25	26 = 27+ 28+29	27	28	29	30	
CQ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
ĐVTT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

31. Ghi chú: CQ: Cơ quan Sở; ĐVTT: Đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 10/03/2023

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyên sang				Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ				Đơn đã xử lý			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung								Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết				Kết quả xử lý						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng	Đơn kỳ trước chuyên sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Tham nhũng	Lĩnh vực Tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Chưa giải quyết, trong hạn	Đang giải quyết (đã giải quyết)	Tổ cáo tiếp		Vụ việc thuộc thẩm quyền		Vụ việc không thuộc thẩm quyền						
													Tổng cộng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa	Công chức, công vụ							Khác	Quá thời hạn chưa giải quyết	Đã có kết luận giải quyết	Tổng số	Tổ cáo lần đầu	Tổ cáo tiếp	Tổng số	Hướng dẫn	Chuyển đơn	Đôn đốc giải quyết	
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+18+...+21= 22+...+25=26+29	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26 = 27+28	27	28	29=30+ 31+32	30	31	32	33
CQ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
ĐVTT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

34. Ghi chú: CQ: Cơ quan Sở; ĐVTT: Đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 10/03/2023

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý			Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
																					Tổng số	Chuyển đơn, HD		Đơn đốc giải quyết
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+...+16=17+...+19=20+21	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24
CQ	2	0	0	0	2	0	0	1	0	1	1	1	0	0	0	1	1	0	0	0	1	1	0	0
ĐVTT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	2	0	0	0	2	0	0	1	0	1	1	1	0	0	0	1	1	0	0	0	1	1	0	0

25. Ghi chú: CQ: Cơ quan Sở;; ĐVTT: Đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 10/03/2023

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	Kết quả giải quyết													Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)								
	Tổng số	Kỳ trước chuyển sang	Tiếp nhận trong kỳ		Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính			Chuyển cơ quan điều tra			Giải quyết lần đầu		Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết			
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐ hành chính	Số vụ việc rút đơn thông qua giải thích, thuyết phục	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng một phần	Công nhận QĐ g/q lần đầu	Hủy, sửa QĐ g/q lần đầu	Đúng quy định	Không đúng quy định
									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)														
MS	1=2+3	2	3	4	5=20+...+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
CQ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
ĐVTT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

27. Ghi chú: CQ: Cơ quan Sở; ĐVTT: Đơn vị trực thuộc

Biểu số: 02/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 10/03/2023

Đơn vị	Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ	Số quyết định đã thực hiện xong	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân		Tổ chức		Cá nhân						
							Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
CQ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
ĐVTT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

20. Ghi chú: CQ: Cơ quan Sở; ĐVTT: Đơn vị trực thuộc

Biểu số: 03/KQGQ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỔ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 10/03/2023

Đơn vị	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong đó số vụ việc tố cáo tiếp	Kết quả giải quyết																Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)						Chấp hành thời hạn giải quyết			
	Tổng số	Kỳ trước chuyên sang	Tiếp nhận trong kỳ			Đã giải quyết						Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tố cáo đúng	Trong đó tố cáo tiếp đúng	Tố cáo sai	Trong đó tố cáo tiếp sai	Tố cáo có đúng, có sai	Trong đó tố cáo tiếp có, có sai	Đúng quy định	Không đúng quy định
						Tổng số	Số vụ việc lần đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ nội dung tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do rút tố cáo	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổ chức		Cá nhân		Số người bị kiến nghị xử lý			Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức								
													Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)															
MS	1=2+3	2	3	4	5	6=7+...+10=24+26+28=30+31	7	8=25+27+29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
CQ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
ĐVTT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

32. Ghi chú: CQ: Cơ quan Sở; ĐVTT: Đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN NỘI DUNG TỔ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 10/03/2023

Đơn vị	Tổng số kết luận phải thực hiện	Số kết luận đi thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân								Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố						
			Phải thu		Đã thu		Phải trả				Đã trả				Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức				
			Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Số tổ chức phải được trả lại quyền lợi	Số cá nhân phải được trả lại quyền lợi	Tổ chức		Cá nhân		Số tổ chức đã được trả lại quyền lợi	Số cá nhân đã được trả lại quyền lợi							Tổ chức		Cá nhân	
									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)									Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
CQ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
ĐVTT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

25. Ghi chú: CQ: Cơ quan Sở; ĐVTT: Đơn vị trực thuộc

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỔ CÁO

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 10/03/2023

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác TCD, KN, TC			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TCD, KN, TC		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm						Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra trách nhiệm					
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản hủy bỏ	Số lớp	Số người	Thực hiện pháp luật về TCD, KN, TC		Số cuộc đã ban hành kết luận	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
						Số cuộc	Số đơn vị		Hành chính		Chuyển CQ điều tra			Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
									Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
SNN						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

18. Ghi chú: